

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B4**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2255202052010	Quách Võ Thái	An	23/02/2007				9	9.0	9.5	9.5	10.0		9.0		9.2
2	2255202052011	Trần Hoài	An	21/09/2006				7	4.0	4.0	7.0	6.0		5.0		5.2
3	2255202052013	Nguyễn Quang	Gol	23/03/2007				7	7.0	7.0	9.5	9.0		4.2	0.0	5.7
4	2255202052016	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	29/07/2007				8	3.0	7.5	7.0	8.0		5.6		6.0
5	2255202052017	Nguyễn Văn	Kiên	09/04/2007				8	4.0	8.0	6.0	8.0		5.8		6.1
6	2255202052019	Huỳnh Hoàng	Nghiêm	12/09/2007				5	5.0	5.0	5.0	5.0		3.4	0.0	4.0
7	2255202052020	Cao Kiên	Nhẫn	25/10/2006				6	5.0	5.0	5.0	6.5		5.0		5.2
8	2255202052022	Trần Nguyễn Hữu	Phát	12/04/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2255202052023	Đình Oai	Phong	09/11/2006				7	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.3
10	2255202052024	Nguyễn Đình	Phong	21/12/2007				7	4.0	6.0	4.5	7.0		8.4		7.3
11	2255202052025	Khuru Đặng Thiên	Phú	21/07/2007				6	5.0	5.5	5.0	6.0		5.0		5.2
12	2255202052026	Lê Minh	Phú	25/01/2007				9	5.0	6.0	5.0	6.0		5.0		5.4
13	2255202052027	Phan Thành	Qui	09/10/2007				7	4.0	5.0	5.0	6.0		7.2		6.4
14	2255202052029	Võ Anh	Tài	20/09/2007				7	5.0	6.0	7.0	7.0		5.2		5.7
15	2255202052030	Đoàn Hữu	Thành	20/02/2007				7	5.0	5.0	6.0	7.0		5.0		5.4
16	2255202052032	Nguyễn Phước	Trường	16/09/2007				9	6.0	8.0	7.0	7.5		5.0		5.9

Châu Đốc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh